| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HD**<br>**TỈNH HD**<br>---------- | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>---------- |

Bản án số: 49/2019/HS-ST.
Ngày: 04 - 4 - 2019.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD-TỈNH HD**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tiến.
2. Bà Ngô Thị Thời.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Xuân Bốn - Thư ký Toà án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên toà***: Bà Lê Thị Thu Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2019/HSST ngày 20/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 45/2019/QĐXXST-HS ngày 22/3/2019 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 29 BS, phường QT, HD, tỉnh HD; nơi cư trú: số 8/20 NTM, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1962 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm: 1960; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: chưa. Nhân thân: Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC ngày 25/8/2014 của Công an thành phố HD, tỉnh HD xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nộp tiền phạt ngày 25/8/2014; biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/01/2019, chuyển tạm giam từ ngày 07/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam KC- Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Vũ Hải A , sinh năm: 1982.

Trú tại: số 233 NBK, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD.

Trú tại: số nhà 28 phố PNL, phường PNL, thành phố HD, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Đặng Đình Th, sinh năm: 1991.

Trú tại: xã VT, huyện BG, tỉnh HD. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Duy T, sinh năm: 1970.

Trú tại: số nhà 33/25/152 CH, phường DHK, quận LC, thành phố HP. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15h30’ ngày 04/01/2019, tại trước cửa số nhà 8/20 NTM, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố HD bắt quả tang Nguyễn Văn T đang bán trái phép 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. T khai nhận là ma túy tổng hợp. Cơ quan điều tra thu giữ trên tay Th 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. T tự nguyện giao nộp 02 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng. Quá trình bắt giữ có sự chứng kiến của anh Nguyễn Duy T ở 33/25/152 CH, phường DHK, quận LC, thành phố HP; anh Vũ Hải A ở 233 NBK, phường HT, thành phố HD, tỉnh HD và anh Đặng Đình Th ở xã VT, huyện BG, tỉnh HD.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Nguyễn Văn T có sử dụng chất ma túy tổng hợp. Khoảng 15h00’ ngày 04/01/2019, T đi bộ ra khu vực đường tàu Điện Biên Phủ, thành phố HD, TỈnh HD thì gặp bạn là Nguyễn Thị Th (tự khai sinh năm 1990, ở số 3/43 Tam Giang, phường THĐ, thành phố HD, tỉnh HD). Th hỏi mua 300.000 đồng ma túy tổng hợp, T đồng ý bán, nhận tiền của Th và hẹn giao ma túy tại khu phòng trọ của T ở số nhà 8/20 NTM, phường BH, thành phố HD, tỉnh HD. Sau đó, T đến đường Tam Giang, thành phố HD mua được của một người phụ nữ (không rõ họ tên, địa chỉ) 01 gói ma túy tổng hợp với số tiền 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T về phòng trọ ở số nhà 8/20 NTM, phường BH, thành phố HD, chia gói ma túy vừa mua được thành 03 gói nhỏ. T cất 02 gói vào trong tủ quần áo để sử dụng và bán còn 01 gói T cầm để bán cho Th . Khoảng 15h30’cùng ngày, khi Th đến trước cửa phòng trọ của T , T đưa cho Th 01 gói ma túy thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố HD bắt quả tang, thu giữ trong lòng bàn tay trái của Thủy 01 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm, bên trong chứa chất tinh thể dạng cục màu

trắng. T tự giác giao nộp 02 gói nilon màu trắng, kích thước (1,5x1,5)cm/gói, bên trong đều chứa chất tinh thể dạng cục màu trắng, trước sự chứng kiến của anh Nguyễn Duy T , anh Vũ Hải A và anh Đặng Đình Th .

Nguyễn Thị Th đã bỏ trốn sau khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố HD, không xác định được nơi cư trú.

Tại bản Kết luận giám định số: 70/KLGĐ-PC09 ngày 07 tháng 01 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD kết luận:

Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Thị Th , gửi đến giám định khối lượng là: 0,060gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Chất rắn (dạng tinh thể) mầu trắng niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Văn T , gửi đến giám định tổng khối lượng là: 0,222gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT: 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Về vật chứng: Đối với 0,162 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số: 70/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố HD chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 46/CT-VKSTPHD ngày 19 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Về hình phạt chính: áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2019. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu, tiêu hủy 0,162 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số: 70/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 21/3/2019).* Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Ngày 04/01/2019, Nguyễn Văn T mua và cất giấu trái phép 0,282 gam Methamphetamine để sử dụng và bán. Khoảng 15h30'cùng ngày, tại trước cửa số nhà 8/20 NTM, phường BH, thành phố HD, khi Nguyễn Văn T đang bán trái phép 0,060 gam Methamphetamine cho Nguyễn Thị Th thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố HD phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; nhận thức rõ về tác hại của ma túy do hành vi vi phạm pháp luật của mình gây nên nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Bị cáo cất giấu trái phép 0,282 gam Methamphetamine để sử dụng và bán và đang bán trái phép 0,060 gam Methamphetamine cho Nguyễn Thị Th nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD truy tố bị cáo T về tội danh trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về việc trao đổi chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Ma túy không những hủy hoại sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác trong xã hội. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Xét về nhân thân bị cáo thì thấy: ngày 25/8/2014, Công an thành phố HD xử phạt bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị cáo đã nộp phạt cùng ngày, do đó, tiền sự này của bị cáo đã được xóa. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Đối với 0,162 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành thì bị tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] *Về án phí:* Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy và người mua chất ma túy của T tự khai tên là Nguyễn Thị Th  nên không có căn cứ xử lý.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố HD, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

***Vì các lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

***1. Tuyên bố:*** bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/01/2019.

***2.Về xử lý vật chứng:*** tịch thu, tiêu hủy 0,162 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định được đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong số: 70/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD *(có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố HD và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố HD ngày 21/3/2019).*

***3.Về án phí:*** bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

***4.Về quyền kháng cáo:*** bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

***Nơi nhận:***
*- Bị cáo;*
*- VKSNDTP.HD;*
*- VKSND tỉnh HD;*
*- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;*
*- Cơ quan Thi hành án hình sự;*
*- Chi cục THADSTP. HD;*
*- Sở Tư pháp tỉnh HD;*
*- Lưu hồ sơ;*
*- Lưu văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đinh Thị Thúy Hạnh**